

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Bên mời thầu: Bộ Tư lệnh 86/BQP;
- Tên gói thầu: MS-01: Nâng cấp hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp trong gói thầu đảm bảo đáp ứng đúng chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất, không có sai sót phát sinh.

- Khi bàn giao hàng hóa, hai bên tiến hành kiểm tra hàng hóa về số lượng, chất lượng được quy định trong hợp đồng. Nếu hàng hóa đáp ứng theo quy định thì hai bên tiến hành bàn giao (hai bên ký biên bản bàn giao hàng hóa). Trong trường hợp hàng hóa không đúng chất lượng theo hợp đồng thì bên mua có quyền từ chối nhận hàng và yêu cầu bên bán cung cấp lô hàng mới đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu. Bất kỳ sai khác nào so với hợp đồng, nhà thầu phải có văn bản giải trình, làm rõ gửi chủ đầu tư, nếu được chủ đầu tư chấp nhận, hai bên sẽ ký phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng và tiến hành kiểm tra, nghiệm thu theo trình tự trên.

b) Yêu cầu cụ thể

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật tối thiểu
1	<p>Bản quyền Fidelis Network nâng cấp băng thông từ 1000 Mbps lên 2.000 Mbps</p> <p>Thời gian hỗ trợ kỹ thuật 36 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu năng tối thiểu đạt: $\geq 02\text{Gbps}$. - Khả năng tự động hồi tố: ≥ 60 ngày. - Mô hình triển khai đa dạng bao gồm: Inline, Out-of-band, PCAP analysis. - Săn tìm mối đe dọa sử dụng phương pháp phân tích nội dung thời gian thực hoặc siêu dữ liệu được hồi tố hỗ trợ các truy vấn lặp đi lặp lại và tương tác để kiểm tra các giả thuyết sẵn lòng. Kết hợp phân tích an ninh dựa trên tần số cao và thấp, kết hợp với phân tích chuỗi liên tục. - Tự động nhóm các cảnh báo liên quan để tiết kiệm thời gian và cung cấp phân tích phần mềm độc hại và cải thiện việc sẵn lòng mối đe dọa. - Tự động tương quan các cảnh báo, lập bản đồ mối đe dọa so với khung MITRE ATT&CK, cảnh báo có độ chính xác cao. - Thu thập ≥ 300 thuộc tính siêu dữ liệu của các giao thức và tệp nhằm cung cấp thông tin tình báo về mối đe dọa và phòng thủ mối đe dọa. - Ngăn chặn các mối đe dọa sử dụng signatures, multi dimensional, behavior rules, threat intelligence feeds, plus emulation and heuristics. - Ngăn chặn việc rò rỉ và đánh cắp dữ liệu bằng cách drop phiên. - Tự động hóa ngăn chặn và ứng phó bằng cách sử dụng playbook để thực hiện các tác vụ với giải pháp EDR. - Phát hiện việc rò rỉ, đánh cắp dữ liệu sử dụng cấu hình và phân loại dữ liệu với các chính sách được xây dựng trước trên các cảm biến mạng, email và web. - Có khả năng tích hợp trực tiếp với hệ thống tạo bẫy nhằm tăng khả năng phát hiện các mối đe dọa bên trong mạng nội bộ. - Phân tích mối đe dọa dựa trên: Sandbox, Phân tích hành vi mạng, Thông tin về mối đe dọa mới tự động được áp dụng cho siêu dữ liệu hồi tố; Phát hiện bất thường dựa trên máy học.

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện mã độc (Malware Detection): Tính năng phát hiện mã độc được tích hợp sẵn trong các cảm biến mạng, dùng để phát hiện các tệp tin chứa mã độc và các hành vi mạng độc hại. - Phân loại lưu lượng được mã hóa TLS dựa trên siêu dữ liệu và chứng chỉ, cộng với việc phát triển các mô hình khoa học dữ liệu để phát hiện các mối đe dọa tiềm ẩn. - Sử dụng công nghệ Deep Session Inspection và Deep Packet Inspection để phát hiện mối đe dọa. - Có khả năng hỗ trợ Sandbox cứng (on-premise) hoặc Cloud. - Có khả năng kết hợp với hệ thống SIEM. - Giải pháp có khả năng tích hợp với Nguồn cấp dữ liệu mở (Fidelis Insight, Reputation, STIX/ TAXII, YARA, Suricata), thông tin về mối đe dọa nội bộ, các quy tắc và chỉ số tùy chỉnh. - Có khả năng quản trị tất cả các thành phần thông qua giao diện quản trị tập trung. - Có khả năng tích hợp trực tiếp với hệ thống EDR (Endpoint Detection & Response) để thực hiện phản ứng ngay lập tức trên thiết bị đầu cuối. - Giải pháp có khả năng tích hợp được với các giải pháp EDR: Fidelis Endpoint, VMware Carbon Black, SentinelOne, Trellix ePO, Forescout eyeInspect. - License vĩnh viễn, bảo trì và cập nhật kỹ thuật: ≥ 36 tháng.

1.3 Yêu cầu khác

a) Nhà thầu phải cam kết:

- Cam kết có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố, lỗi (trong thời gian bảo hành);
- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của bên mời thầu.
- Cam kết triển hỗ trợ kỹ thuật (khai báo cấu hình, chạy thử, nghiệm thu) hàng hóa, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.

b) Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá:

Nhà thầu phải có văn bản cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu về kỹ thuật, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ:

- Bản gốc Hóa đơn GTGT.
- Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực chứng nhận nguồn gốc hàng hoá (CO) do cơ quan có thẩm quyền cấp, chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu.
- Giấy chứng nhận chất lượng hoặc chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước.
- Giấy chứng nhận bản quyền đối với phần mềm.
- Bản gốc hoặc bản sao y vận đơn, phiếu đóng gói, hóa đơn thương mại, tờ khai hàng hóa nhập khẩu đối với các hạng mục hàng hóa (nếu có).
- Bộ Catalogue kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu kỹ thuật khác của hàng hóa (nếu có).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Hàng hóa phải được bên mời thầu giám định chất lượng, kiểm tra an toàn thông tin đạt yêu cầu.
- + Toàn bộ hàng hóa sẽ được các bên có liên quan tổ chức kiểm tra, bàn giao nghiệm thu đúng và đủ, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật như quy định của hợp đồng: Kiểm tra theo quy định của hợp đồng. Nếu đúng quy định sẽ tiếp nhận hàng hóa.
- + Trong trường hợp kiểm tra nghiệm thu hàng hóa của Nhà thầu không đảm bảo đúng như hợp đồng quy định thì Chủ đầu tư không tiếp nhận hàng, đồng thời Nhà thầu cung cấp lô hàng mới đảm bảo chất lượng theo như hợp đồng quy định.